

(1)

**Đề kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp**

**MÔN: SÁNG CHẾ VÀ THIẾT KẾ BỐ TRÍ (Đề số 1)**

**Thời gian: 180 phút (học viên được sử dụng tài liệu)**

**Câu 1 (1 điểm)**

Khách hàng gửi cho anh/chị bộ bản vẽ thiết kế bố trí gồm 05 trang thể hiện 10 lớp mạch tích hợp. Trên mỗi bản vẽ có thể hiện ký hiệu của lớp và độ phóng đại 15 lần. Khách hàng cho biết rằng đây là một thiết kế bố trí hoàn toàn mới, chưa được khai thác thương mại, có chức năng nhớ, sử dụng công nghệ PMOS, cho phép cải thiện đáng kể dung lượng nhớ và tốc độ truy xuất. Mạch tích hợp được sản xuất theo thiết kế bố trí này được kỳ vọng sẽ thành công lớn về mặt thương mại. Vì vậy, thiết kế bố trí này là rất quan trọng đối với khách hàng. Do đó, khách hàng muốn sử dụng quyền bảo mật thông tin đối với 05 trong tổng cộng 15 lớp của thiết kế bố trí này. Anh/chị hãy hướng dẫn cho khách hàng thực hiện các bổ sung và sửa đổi cần thiết để đơn đăng ký thiết kế bố trí đáp ứng yêu cầu theo luật định.

Lưu ý:

- không đưa thêm các giả thiết khác vào tình huống;
- các căn cứ pháp lý được vận dụng trong tình huống cần được nêu cụ thể.

**Câu 2 (2 điểm)**

Đơn quốc tế số PCT/US2007/000112 có bộ yêu cầu bảo hộ gốc gồm 10 điểm, sau khi nhận được Báo cáo tra cứu quốc tế, chủ đơn sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn nêu trên còn 5 điểm theo Điều 34(2)(b) của Hiệp ước. Yêu cầu bảo hộ sửa đổi như sau:

1. Hợp chất có công thức R-X-Y, trong đó R là hydrocacbon no có 3 đến 10 nguyên tử cacbon, X là X1, X2, X3 và Y là Y1, Y2, Y3.
2. Chế phẩm phủ chứa hợp chất theo điểm 1 và ít nhất một tác nhân hóa rắn với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 5% khối lượng.
3. Hợp chất theo điểm 1, trong đó R là C<sub>3</sub>H<sub>7</sub>, X là X1, Y là Y2.
4. Hợp chất theo điểm 1, trong đó R là C<sub>4</sub>H<sub>9</sub>, X là X2, Y là Y3.
5. Sử dụng chế phẩm theo điểm 2 để tạo lớp phủ bề mặt thép.

Khi vào pha quốc gia Việt Nam, chủ đơn nộp đơn đăng ký sáng chế theo bộ yêu cầu bảo hộ mới gồm 5 điểm nêu trên và chỉ định công ty của anh/chị làm

đại diện sở hữu công nghiệp. Anh/chị hãy tư vấn các thủ tục (các tài liệu và các loại phí, lệ phí thông thường cần phải nộp theo quy định).

Trong trường hợp bộ yêu cầu bảo hộ sửa đổi nêu trên được nộp hợp lệ vào pha quốc gia Việt Nam, anh/chị hãy chỉ ra các thiếu sót và cách khắc phục các thiếu sót này để phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam.

### Câu 3 (2 điểm)

Đối chiếu các quy định trong Thông tư số 01/TT-BKHCHN ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ và các hướng dẫn nêu trong Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ về đối tượng không được bảo hộ (đối tượng loại trừ), anh/chị hãy phân tích và đưa ra kết luận về khả năng bảo hộ độc quyền sáng chế của đối tượng nêu trong các điểm yêu cầu bảo hộ sau:

1. Phương pháp nhuộm tóc đen thành tóc vàng bao gồm bước bôi chế phẩm A lên tóc và để khô tự nhiên trong thời gian 2 giờ.
2. Phương pháp xác định mức độ tổn thương sọ não ở người bao gồm bước chụp cộng hưởng từ hạt nhân sọ não người và xác định mức độ tổn thương sọ não bằng cách sử dụng thiết bị X.
3. Phương pháp diệt vi khuẩn gây bệnh đường ruột ở bệnh nhân bị rối loạn tiêu hoá do vi khuẩn gây bệnh đường ruột gây ra bằng cách bơm sản phẩm A qua ống nội soi đến ruột non.

Phương pháp xác định ADN của người bằng cách nhỏ thuốc thử A vào mẫu máu lấy ra từ người và phân tích mẫu này trên thiết bị B.

### Câu 4 (3 điểm)

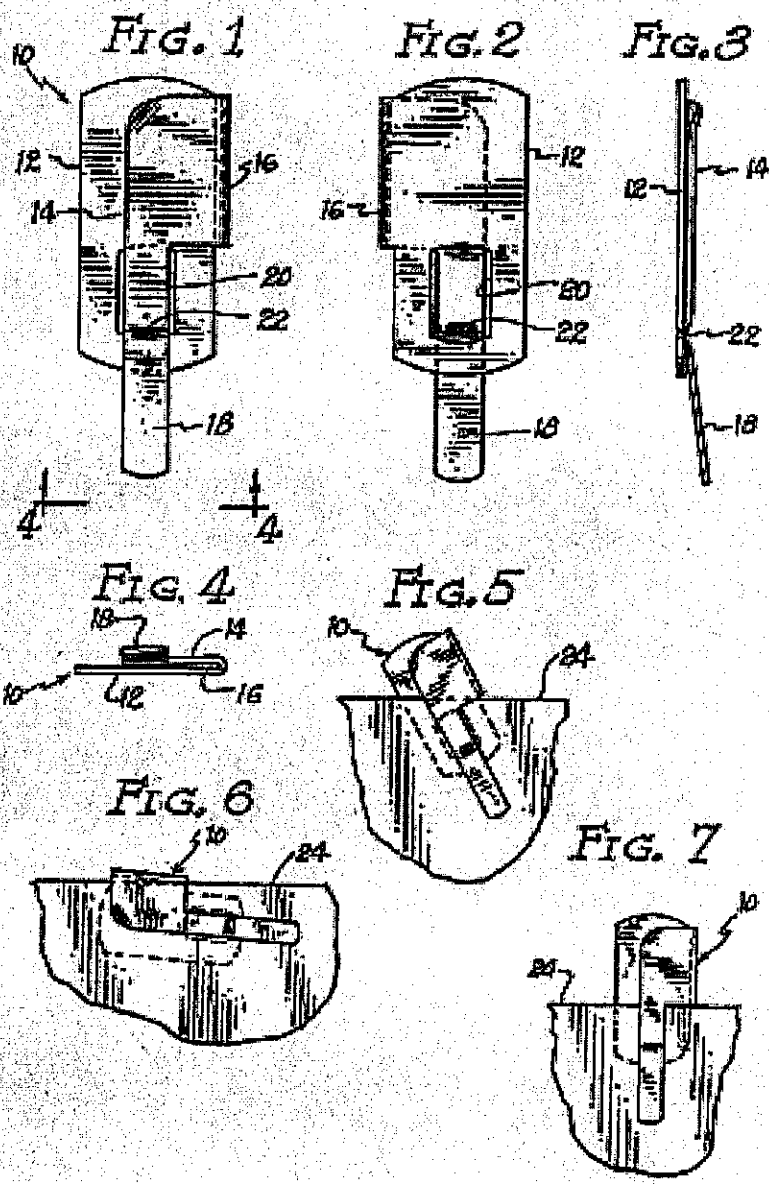
Công ty X, một công ty chuyên sản xuất dụng cụ văn phòng phẩm, cụ thể là các loại ghim kẹp giấy. Ông Y, kỹ sư ở phòng nghiên cứu phát triển Công ty mang theo 7 hình vẽ và phân mô tả sơ lược đến gặp anh/chị và trình bày một giải pháp dự định đăng ký sáng chế như sau:

“Ghim kẹp giấy cải tiến 10 được làm bằng thép tấm đàn hồi, tốt hơn là thép lò xo được uốn gấp dọc theo một mép 16 để tạo ra phần tấm trước 14 và phần tấm sau 12, giấy cần kẹp 24 nằm giữa hai phần tấm 14 và 12 này. Phần tấm trước 14 có dài hơn 18 liên kết với nó và kéo dài vượt qua phần tấm sau 12. Phần lõm 22 được tạo ra trên dải 18 và trùng với lỗ 20 nhằm mục đích hơi làm biến dạng giấy gài vào ghim nhờ đó tăng khả năng kẹp của ghim 10. Ghim 10 có thể được

sử dụng với 3 kiểu gài khác nhau: (1) gài thẳng (Fig.7) nhằm mục đích giữ giấy, có tác dụng như một dấu để nhìn rõ chồng giấy, dễ tháo, không làm rách giấy khi tháo; (2) gài chéo góc 45 độ (Fig.5), kiểu này giúp dễ gài ghim vào vị trí và có độ kẹp giữ tin cậy hơn kiểu (1) và, ví dụ, có thể được dùng để đánh dấu sách và (3) gài ghim 10 và xoay toàn bộ ghim cho đến khi mép 16 nằm ngang bằng với mép trên của giấy 24 (Fig.6), kiểu này giúp giấy được gài chặt hơn so với hai kiểu nêu trên và giấy không bị rách khi tháo ghim.”

Ông Y cũng cho anh/chị biết thêm là các ghim kẹp giấy đã biết mặc dù có ưu điểm là chi phí thấp, nhưng lại có các nhược điểm cơ bản sau: (i) Do thường làm từ dây kim loại, nên đầu dây của ghim kẹp thường bám vào giấy khiến cho giấy bị xé rách khi tháo ghim; (ii) khó lấy ra một nhóm các tờ giấy trong một chồng các tờ giấy kẹp ghim do các mép giấy trong chồng không đều nhau và (iii) ghim kẹp đã biết có xu hướng bị cong sau sử dụng lần đầu khiến người dùng cảm thấy khó chịu.

Hãy thể hiện phần mô tả, yêu cầu bảo hộ và tóm tắt của đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế cho sản phẩm của công ty X.



**Câu 5 (2 điểm)**

Ông A là một tác giả trong nhóm các tác giả của giải pháp DTN thuộc đề tài cấp nhà nước của trường đại học BKT. Đề tài về giải pháp DTN đã được nghiệm thu và được đánh giá cao về tính ứng dụng thực tiễn. Nhận thấy giải pháp DTN có khả năng triển khai tốt, mang lại nhiều lợi ích kinh tế, ông A tìm đến một Công ty SHTT nhờ tư vấn làm đơn đăng ký sáng chế.

a) Theo anh/chị ông A có thể đứng tên chủ đơn cho giải pháp nêu trên hay không, vì sao?

*[Handwritten mark]*

b) Sau khi nộp đơn đăng ký sáng chế, ông A đề nghị bổ sung thêm chủ đơn là Trường BKT, vậy theo anh/chị đề nghị của ông A có được chấp nhận không, vì sao.

c) Sau khi nộp đơn đăng ký sáng chế, ông A đề nghị sửa đổi tên chủ đơn, sửa tên chủ đơn (cũ) Ông A thành Trường BKT (chủ đơn mới), vậy theo anh chị đề nghị của ông A có được chấp nhận không, vì sao.

Để ông A có thể triển khai giải pháp DTN, anh/chị cần tư vấn gì cho ông A, hãy trình bày nội dung cần tư vấn và giải thích lý do liên quan đến nội dung tư vấn.

## ĐÁP ÁN

### ĐỀ BÀI KIỂM TRA MÔN SÁNG CHẾ VÀ THIẾT KẾ BỐ TRÍ

**Câu 1 (1 điểm)**

Đáp án	Barem (điểm)
<b>Các ý cần nêu</b>	
- Bản vẽ tách biệt cho mỗi lớp (28.6.d.i TT01)	(0,25đ)
- Kích thước mạch tích hợp, độ phóng đại ít nhất 20 lần (28.6.d.i, ii TT01)	(0,25đ)
- Bổ sung thông tin về cấu trúc (28.8.c TT01)	(0,25đ)
- Bảo mật thông tin (29.1, 29.3 TT01)	(0,25đ)

**Câu 2 (2 điểm)**

Đáp án	Barem (điểm)
<b>Các tài liệu cần nộp:</b>	
- Tờ khai yêu cầu đăng ký sáng chế; Bản dịch ra tiếng Việt của đơn quốc tế;	0,25
- Bản sửa đổi và giải thích sửa đổi;	0,25
- Hóa đơn phí và lệ phí thông thường cần nộp của đơn (lệ phí nộp đơn theo yêu cầu bảo hộ độc lập, lệ phí nộp đơn cho trang bản mô tả vượt quá tính từ trang thứ 6, lệ phí yêu cầu hưởng quyền ưu tiên, nếu có, lệ phí công bố)	0,25 (có thể không cần nêu phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung và thẩm định nội dung)
<b>Các thiếu sót của yêu cầu bảo hộ:</b>	
- Điểm 3 yêu cầu bảo hộ không được đặt ngay sau điểm mà nó phụ thuộc (viện dẫn điểm 23.6.m Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN)	0,125 (không viện dẫn, trừ ½ số điểm)
- Điểm 4 yêu cầu bảo hộ không được đặt ngay sau điểm mà nó phụ thuộc (viện dẫn điểm 23.6.m Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN)	0,125 (không viện dẫn trừ ½ số điểm)
- Điểm 5 yêu cầu bảo hộ không được đặt ngay sau điểm mà nó phụ thuộc (viện dẫn điểm 23.6.m Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN).	0,125 (không viện dẫn trừ ½ số điểm)
- Điểm 5 đề cập đến sử dụng là đối tượng không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Luật SHTT.	0,25 (không viện dẫn trừ 0,125 điểm)
<b>Khắc phục:</b>	
- Bố trí lại điểm 3 lên ngay sau điểm 1, đánh số lại thành điểm 2 mới.	0,125
- Bố trí lại điểm 4 lên ngay sau điểm 2 mới và đánh số lại thành điểm 3 mới., đồng thời điểm 2 được đánh số lại thành điểm 4 mới.	0,125
- Điểm 5 có hai phương án khắc phục: xóa bỏ hoặc sửa đổi thành điểm phụ thuộc vào điểm 4 mới.	0,125
<b>Thể hiện được bộ Yêu cầu bảo hộ mới:</b>	0,25
1. Hợp chất có công thức R-X-Y, trong đó R là hydrocacbon no có 3 đến 10 nguyên tử cacbon, X là X1, X2, X3 và Y là Y1, Y2, Y3.	

Đáp án	Barem (điểm)	Ghi chú
<i>(Tên sáng chế)</i> Ghim kẹp giấy	0,125	
<p><b>Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập</b>  <u>Sáng chế đề cập đến ghim kẹp giấy</u> được cải thiện về độ bền, ngăn ngừa việc làm rách giấy và biến dạng ghim sau lần đầu sử dụng.</p> <p><b>Lĩnh vực sử dụng sáng chế</b>  <u>Sáng chế thuộc lĩnh vực sản xuất văn phòng phẩm, cụ thể là ghim kẹp giấy.</u></p>	0,125	
<p><b>Tình trạng kỹ thuật của sáng chế</b>                  Đã biết ghim kẹp giấy được làm từ dây kim loại.                  Nhược điểm của ghim kẹp này là (i) dễ làm rách giấy do đầu dây kim loại thường có xu hướng bám vào giấy, (ii) khó lấy ra ....., (iii) bị cong sau lần sử dụng đầu tiên. ...(theo như phần ông Y nêu).</p>	0,125/2 0,125/2	
<p><b>Bản chất kỹ thuật của sáng chế</b>                  Mục đích của sáng chế là khắc phục các nhược điểm nêu trên.                  Để đạt được mục đích này, sáng chế đề xuất ghim kẹp giấy được làm bằng thép tấm đàn hồi được uốn gấp dọc theo một mép để tạo ra phần tấm trước và phần tấm sau, với phần tấm sau kéo dài xuống dưới quá phần tấm trước, trong đó phần tấm trước có dải nhô liền khối với nó và kéo dài vượt qua phần tấm sau, phần lõm được tạo ra trên dải nhô và trùng với lỗ được tạo ra trên phần tấm sau ở đoạn kéo dài xuống dưới quá phần tấm trước, nhằm mục đích hơi làm biến dạng giấy gài vào ghim nhờ đó tăng khả năng kẹp của ghim.</p>	0,125  0,125	
<p><b>Mô tả vắn tắt hình vẽ kèm theo</b>                  Fig.1 là hình chiếu đứng nhìn từ phía trước của ghim kẹp giấy theo sáng chế.                  Fig.2 là hình chiếu đứng nhìn từ phía sau của ghim kẹp giấy theo sáng chế.                  Fig.3 là hình chiếu cạnh của ghim kẹp giấy theo sáng chế.                  Fig.4 là hình chiếu nhìn từ phía đầu dưới của ghim kẹp giấy theo sáng chế.                  Fig.5, Fig.6 và Fig.7 là các hình vẽ minh họa các phương án sử dụng của ghim kẹp theo sáng chế.</p>	0,125/2  0,125/2  0,125/2  0,125	

<p>2. Hợp chất theo điểm 1, trong đó R là C<sub>3</sub>H<sub>7</sub>, X là X<sub>1</sub>, Y là Y<sub>2</sub>.</p> <p>3. Hợp chất theo điểm 1, trong đó R là C<sub>4</sub>H<sub>9</sub>, X là X<sub>2</sub>, Y là Y<sub>3</sub>.</p> <p>4. Chế phẩm phù chứa hợp chất theo điểm 1 và ít nhất một tác nhân hóa rắn với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 5% khối lượng.</p> <p>5. Chế phẩm theo điểm 4, trong đó chế phẩm này dùng để tạc lớp phủ bề mặt thép. (có thể xóa bỏ điểm 5)</p>	
---	--

**Câu 3 (2 điểm)**

Đáp án	Barem (điểm)
<p>- Đối tượng nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ có khả năng bảo hộ do phương pháp nêu trong điểm này chỉ có bản chất <u>trang điểm</u>, <u>trang trí</u> hoặc <u>làm đẹp</u> không nhằm mục đích chữa bệnh, được thực hiện trên một phần các bộ phận cơ thể trực tiếp nhìn thấy được (theo quy định tại Khoản b), Điều 5.8.2.9, Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế).</p> <p>- Đối tượng nêu trong điểm 2 yêu cầu bảo hộ không có khả năng bảo hộ do phương pháp nêu trong điểm này bị coi là phương pháp chẩn đoán bệnh vì đáp ứng hai điều kiện: (i) được thực hiện trên cơ thể sống của người và (ii) có mục đích là chẩn đoán tình trạng sức khỏe của người (theo quy định tại Khoản a), Điều 5.8.2.9, Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế).</p> <p>- Đối tượng nêu trong điểm 3 yêu cầu bảo hộ không có khả năng bảo hộ do phương pháp nêu trong điểm này bị coi là phương pháp chữa bệnh vì có mục đích làm giảm hoặc loại trừ nguyên nhân gây bệnh là vi khuẩn gây bệnh đường ruột (theo quy định tại Khoản b), Điều 5.8.2.9, Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế).</p> <p>- Đối tượng nêu trong điểm 4 yêu cầu bảo hộ có khả năng bảo hộ do phương pháp nêu trong điểm này có mục đích thu nhận thông tin từ cơ thể sống của người mà không phải thu nhận kết quả chẩn đoán hay tình trạng sức khỏe (theo quy định tại Khoản a), Điều 5.8.2.9, Quy chế thẩm định đơn đăng ký sáng chế)</p>	<p>- Kết luận đối tượng nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ có khả năng bảo hộ: 0,25 điểm.</p> <p>- Phân tích được bản chất <u>trang điểm</u>, <u>trang trí</u> hoặc <u>làm đẹp</u> hoặc <u>không nhằm mục đích chữa bệnh</u> của phương pháp nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ: 0,25 điểm.</p> <p>- Kết luận đối tượng nêu trong điểm 2 yêu cầu bảo hộ không có khả năng bảo hộ: 0,25 điểm.</p> <p>- Phân tích được <u>hai</u> điều kiện: (i) <u>được thực hiện trên cơ thể sống</u> của người và (ii) có mục đích là <u>chẩn đoán tình trạng sức khỏe</u> của người của phương pháp nêu trong điểm 1 yêu cầu bảo hộ: 0,25 điểm.</p> <p>- Kết luận đối tượng nêu trong điểm 3 yêu cầu bảo hộ không có khả năng bảo hộ: 0,25 điểm.</p> <p>- Phân tích được mục đích của phương pháp nêu trong điểm này là <u>làm giảm hoặc loại trừ</u> nguyên nhân gây bệnh: 0,25 điểm.</p> <p>- Kết luận đối tượng nêu trong điểm 4 yêu cầu bảo hộ có khả năng bảo hộ: 0,25 điểm.</p> <p>- Phân tích được mục đích <u>thu nhận thông tin</u> từ cơ thể sống của người mà <u>không phải thu nhận kết quả chẩn đoán hay tình trạng sức khỏe</u>: 0,25 điểm.</p>

\* Lưu ý: Trong trường hợp không nêu căn cứ theo Quy chế mà căn cứ vào Điều 59 Luật SHTT thì vẫn được cho điểm như thông thường (giải thích và kết luận như trong barem).

**Câu 4 (3 điểm)**



<p><b>Mô tả chi tiết sáng chế</b></p> <p>Ghim kẹp giấy theo sáng chế sẽ được mô tả chi tiết <u>có dựa vào các hình vẽ Fig.1, Fig.2, Fig.3 và Fig.4.</u></p> <p>Ghim kẹp giấy <u>10</u> được làm bằng <u>thép tấm đàn hồi</u>, tốt hơn là thép lò xo, được <u>uốn gấp dọc theo mép 16</u> để tạo ra <u>phần tấm trước 14</u> và <u>phần tấm sau 12</u>, với <u>phần tấm sau 12</u> kéo dài xuống dưới quá <u>phần tấm trước 14</u>. giấy cần kẹp 24 nằm giữa hai phần tấm 14 và 12 này. <u>Phần tấm trước 14 có dài nhô 18</u> liền khối với nó và kéo dài vượt qua <u>phần tấm sau 12</u>.</p> <p><u>Phần lõm 22</u> được tạo ra trên dài nhô 18 và trùng với lỗ 20 được tạo ra trên phần tấm sau 12 ở đoạn kéo dài xuống dưới quá phần tấm trước 14 nhằm mục đích hơi làm biến dạng giấy gài vào ghim nhờ đó tăng khả năng kẹp của ghim 10.</p> <p>Ghim kẹp giấy 10 theo sáng chế có thể được sử dụng với ba kiểu gài khác nhau như được minh họa trên <u>các hình vẽ Fig.5, Fig.6 và Fig.7...</u> (mô tả các kiểu gài theo nội dung trong đề bài).</p>	<p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p>	<p>Viện dẫn hình vẽ, thể hiện đầy đủ các số chỉ dẫn</p> <p>Vật liệu, sự liên kết, kích thước của phần tấm trước và phần tấm sau</p> <p>Vị trí của lỗ 20 (hình vẽ)</p>
<p><b>Yêu cầu bảo hộ</b></p> <p>1. Ghim kẹp giấy (10) được làm bằng <u>thép tấm đàn hồi</u>, tốt hơn là thép lò xo, được <u>uốn gấp dọc theo mép (16)</u> để tạo ra <u>phần tấm trước (14)</u> và <u>phần tấm sau (12)</u>, với <u>phần tấm sau (12)</u> kéo dài xuống dưới quá <u>phần tấm trước (14)</u>, trong đó:</p> <p>- <u>phần tấm trước (14) có dài nhô (18) liền khối với nó và kéo dài vượt qua phần tấm sau (12)</u>,</p> <p>- <u>phần lõm (22) được tạo ra trên dài nhô (18) và trùng với lỗ 20 được tạo ra trên phần tấm sau (12) ở đoạn kéo dài xuống dưới quá phần tấm trước (14)</u></p> <p>2. Ghim kẹp giấy theo điểm 1, trong đó thép đàn hồi là thép lò xo.</p>	<p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125</p> <p>0,125/2</p> <p>0,125/2</p> <p>0,25</p>	
<p><b>Tóm tắt</b></p> <p>Ghim kẹp giấy theo sáng chế bao gồm: ... (nêu được một cách vắn tắt các chi tiết của ghim kẹp như yêu cầu bảo hộ).</p>	<p>0,125</p>	

**Câu 5 (2 điểm)**

Đáp án	Barem (điểm)
<p>a)</p> <p>- Ông A không được đứng tên chủ đơn, chủ đơn hợp pháp là Trường BKT</p>	<p>(0,25đ)</p>

<p>- Giải thích (theo khoản 1a Điều 86 Luật SHTT) (0,125đ), ông A là tác giả của giải pháp nhưng sử dụng chi phí của nhà nước - thực hiện đề tài cấp nhà nước. (0,125đ)</p> <p>* Lưu ý: Cần phải chia rõ thành hai trường hợp:</p> <p>- Trường hợp đáp án là KHÔNG thì như barem.</p> <p>- Ngoài ra, bên cạnh trường hợp trên, nếu có nêu thêm thông tin về việc chuyển nhượng quyền nộp đơn từ trường BKT sang cho ông A và nêu rõ căn cứ là khoản 4 Điều 86 thì không cần cho điểm phần này nhưng cần lưu ý khi cộng điểm khuyến khích.</p>	<p>(0,25đ)</p>
<p>b) Có hai trường hợp có thể xảy ra:</p> <p>- Ông A không có quyền nộp đơn, do đó, kể cả việc bổ sung chủ đơn là trường BKT thì vẫn không đáp ứng quy định tại khoản 1a Điều 86. Vì vậy, yêu cầu của ông A không được chấp nhận.</p> <p>- Nếu ông A là chủ đơn hợp pháp, có giấy chuyển nhượng ngay từ khi nộp đơn, thì việc bổ sung chủ đơn mới vẫn được chấp nhận.</p>	<p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p>
<p>c)</p> <p>- Được chấp nhận vì trường BKT là chủ đơn hợp pháp,</p> <p>- Giải thích (khoản 2 và khoản 4 điều 86 Luật SHTT)</p>	<p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p>
<p>d)</p> <p>- Ông A phải được trường BK chuyển giao quyền đăng ký sáng chế</p> <p>- giải thích (khoản 4 Điều 86 Luật SHTT)</p>	<p>(0,25đ)</p> <p>(0,25đ)</p>

Chủ tịch Hội đồng

Trưởng Ban Thư ký

Trưởng ban chuyên môn



Tạ Quang Minh



Hoàng Văn Tân



Phạm Phi Anh